TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 15/11/2019
"V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Chí Tâm

- *Các Hội thẩm nhân dân* 1/ Ông Danh On

2/ Bà Nguyễn Thị Hiểu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quách Văn Quy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 198/2019/TLST–HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST–HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khóm V, phường 3, TX. Ng, tỉnh S.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B.

(Chị Lành vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh Nghị vắng mặt không thông báo lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn chị Võ Ngọc L tại đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn Ng có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường 3, TX. Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng) vào ngày 08/02/2012. Chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh Nghị hay đánh tôi và bỏ nhà đi. Chúng tôi sống ly thân nhau khoảng 06 năm nay. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với anh Nghị, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng .

Về quan hệ con chung: Tôi và anh Nghị có 02 người con chung tên Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/02/2005 và Nguyễn Ngọc Gi, sinh ngày 08/10/2008, hiện tại hai cháu đang sống chung với tôi. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu T và cháu Gi, không yêu cầu anh Nghị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ng không có lời trình bày:

Anh Nghị có hộ khẩu thường trú tại Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B nhưng anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Dó đó, Tòa án không thu thập được lời khai của anh Nghị.

Ý kiến của cháu Nguyễn Minh Tr và Nguyễn Ngọc Gi tại bản tự khai đề ngày 16/8/2019 như sau:

Cháu tên Nguyễn Minh Tr và Nguyễn Ngọc Gi là con đẻ của ông Nguyễn Văn Ng và bà ành. Hiện nay các cháu đang sống cùng với mẹ. Nay cha, mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là bà ành. Ngoài ra, cháu không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Võ Ngọc L .

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/02/2005 và Nguyễn Ngọc Gi, sinh ngày 08/10/2008 cho Chị Võ Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Ng không phải cấp dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Gi và Trí mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có và đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết

Ngoài ra, chị Lành phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Anh Nghị không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Võ Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn Ng có nơi đăng ký thường trú tại Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Võ Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Lành. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Ng.

[II] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Võ Ngọc L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Ngọc L và anh Nguyễn Văn Ng cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường 3, TX. Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng) vào ngày 08/02/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lành và anh Nghị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 07 năm. chị Lành và anh Nghị ly thân nhau cách nay khoảng 06 năm do phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị Lành xác định không còn tình cảm với anh Nghị nên yêu cầu ly hôn.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Lành và anh Nghị đúng như lời trình bày của chị Lành hai người đã ly thân nhau hơn hai năm nay.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Lành và anh Nghị, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lành và anh Nghị là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn lại được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Võ Ngọc L.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Võ Ngọc L và anh Nguyễn Văn Ng có 02 người con chung tên Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/02/2005 và Nguyễn Ngọc Gi, sinh ngày 08/10/2008. Hai cháu hiện đang sống chung với chị Lành. Ý kiến của các cháu là mong muốn được tiếp tục chung sống cùng với chị Lành. Chị Lành có yêu cầu được nuôi cả hai người con.

Xét thấy, cháu Tvà Giàu đều có nguyện vọng được sống chung với chị Lành nên cần đáp ứng nguyện vọng của các cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về điều kiện chăm sóc con của chị Lành là đảm bảo. Vì từ trước đến nay hai cháu Tvà Giàu do chị Lành trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và các cháu vẫn được đảm bảo về mọi mặt. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của các cháu cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lành. Tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/02/2005 và Nguyễn Ngọc Gi, sinh ngày 08/10/2008 cho Chị Võ Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Nguyễn Văn Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lành không yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Võ Ngọc L xác định vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Chị Võ Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Ng không phải chịu án phí.

[5] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Võ Ngọc L .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

2. Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 01/02/2005 và Nguyễn Ngọc Gi, sinh ngày 08/10/2008 cho Chị Võ Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Ng không phải cấp dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Gi và Trí mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có và đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc Chị Võ Ngọc L nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Võ Ngọc L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002695 ngày 02/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu án phí.

Anh Nguyễn Văn Ng không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Chí Tâm